

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 30/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B - TỈNH N B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tổng Thị Huệ - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B, tỉnh N B tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Ngọc T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1984

Nơi ở và nơi ĐKKHTT: số nhà 19, ngõ 56, đường Phúc Thành, phố Ph N, phường PhTh, thành phố N B, tỉnh N B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang sinh hoạt tại Chi bộ phố Ph N, phường Ph Th, thành phố N B (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng). Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông : Đinh Văn Đ - đã chết ; Con bà : Đặng Thị S - Sinh năm 1952. Gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Hà Mỹ H - Sinh năm 1983; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 6/02/2021 đến ngày 8/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Mai Văn N** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1956

Nơi ở và nơi ĐKHKTT: số nhà 125, đường N Th, phố Ph N, phường Ph Th, thành phố N B, tỉnh N B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Văn hoá : 7/10 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mai Văn Đ - đã chết; Con bà: Đinh Thị X - đã chết. Gia đình có sáu chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1955; bị cáo có hai con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự : Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 11/STHS ngày 12/02/1996 Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*đánh bạc*”, phạt tiền 500.000 đồng; 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 18/01/1997 đã nộp xong tiền phạt 500.000 đồng và 50.000 đồng án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 6/02/2021 đến ngày 8/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay (có mặt tại phiên toà).

3. Họ và tên: **Đinh Hồng Th** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1976

Nơi ở và nơi ĐKHKTT: số nhà 13, ngách 15, ngõ 101, đường N Th, phố P H, phường P Th, thành phố N B, tỉnh N B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Văn hoá: 7/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn L - đã chết; Con bà: Lê Thị M - đã chết. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ : Đinh Thị Ch - Sinh năm 1978; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006

Tiền án, tiền sự : Không

Nhân thân:

+ Bản án số 90/HSST ngày 8/06/1994 Tòa án nhân dân thành phố Nh Tr, tỉnh Kh H xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bồi thường cho người bị hại số tiền 330.000 đồng, bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại bản án số 85/HSPT ngày 16/9/1994 Toà án nhân dân tỉnh Kh H tuyên y án sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Xác minh thi hành án tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Nh Tr thì Th đã nộp 100.000 đồng án phí hình sự sơ

thảm, án phí dân sự sơ thẩm vào tháng 8 năm 2018; đối với số tiền 330.000 đồng bồi thường cho người bị hại đến thời điểm xác minh người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án; đối với số tiền 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nh Tr chưa thụ lý bản án.

+ Tại bản án số 88/2007/HS-ST ngày 7/8/2007 Tòa án nhân dân thành phố N B xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội ”*đánh bạc*”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng; 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí vào ngày 7/12/2007.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 6/02/2021 đến ngày 8/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay (có mặt tại phiên toà).

4. Họ và tên: **Đặng Văn Ch** (Tên gọi khác: không) - Sinh năm 1957

Nơi ở và nơi ĐKKHTT: Số nhà 94, đường Nam Thành, phố Phúc Tân, phường Ph Th, thành phố N B, tỉnh N B

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hoá : 7/10 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Văn Kh - đã chết; Con bà: Vũ Thị M - đã chết. Gia đình có 7 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Phạm Thị Quý - Sinh năm 1962. Bị cáo có bốn con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 6/02/2021 đến ngày 8/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay (có mặt tại phiên toà).

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn Năm theo chỉ định của Toà án có luật sư Phạm Đức H – Văn phòng luật sư Đức H, Đoàn luật sư tỉnh N B (có mặt).

Người chứng kiến:

- chị Trần Thị Minh Hương, sinh năm 1980 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn N có mối quan hệ quen biết với Đinh Ngọc T, Đặng Văn Ch, Đinh Hồng Th và cùng trú tại địa bàn phường Ph Th, thành phố N B. Khoảng 19 giờ ngày 6/02/2021 T, Ch và Th đến nhà N ở số nhà 125, đường Nam Thành, phố Ph N, phường Ph Th, thành phố N B ngồi chơi uống nước. Quá trình ngồi uống nước T nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ N, Ch và Th đánh bạc được thua bằng tiền dưới

hình thức đánh chắn, cả hội đồng ý. Sau đó N, T, Ch, Th đi lên phòng ngủ tầng 2 nhà N sử dụng chiếc đĩa tròn màu xanh bằng kim loại và bộ bài chắn 100 quân có sẵn trong nhà N để đánh bạc. Hình thức chơi được T, N, Th, Ch thống nhất cách chơi như sau: Bắt đầu mỗi ván bài mỗi người được chia 19 quân bài, số bài còn lại được đặt vào chiếc đĩa tròn màu xanh bằng kim loại ở giữa gọi là nọc. Khi bắt đầu chơi mỗi người chơi sẽ nộp vào giữa chiếu bạc 100.000 đồng, khi hết tiền thì người chơi lại tiếp tục đặt số tiền 100.000 đồng vào giữa chiếu, sau đó người chơi rút ngẫu nhiên 01 quân trong nọc lật ngửa vào một phần bài bất kỳ trong 4 phần, phần này gọi là bài cái. Để xác định ai được phần bài nào và ai là người đánh đầu tiên trong ván thì phải bốc cái. Ví dụ 4 người (A,B,C,D) đếm từ trái qua phải sao cho B và D ngồi chéo nhau, B bốc cái được quân thất vạn. Đếm từ B là 1, C là 2... lần lượt sẽ là BCDABCD đến D sẽ là 7 (thất). Khi đó D được phần bài cái. Những phần bài còn lại sẽ lần lượt được đưa cho từng người, phần ngay bên phải phần bài cái được đưa cho A – là người ngay bên phải người được bài cái D, phần tiếp nữa đưa cho B, phần bên trái bài cái đưa cho C (C bên trái D). Sau khi lên bài người chơi sẽ phải sắp bài chắn thành các dạng như sau: Chắn, cạ, ba đầu, què.

Chắn: là 2 quân bài giống hệt nhau ví dụ 2 quân chi chi

Cạ: là 2 quân bài giống nhau về số, khác chất, ví dụ 2 quân nhị vạn, nhị văn

Ba đầu: là 3 quân cùng số khác chất, ví dụ 3 đầu cửu là cửu vạn, cửu văn, cửu sách

Què: những quân bài lẻ gọi là quân què

Sau khi người chơi xếp bài xong thì có thể có các trường hợp sau:

Cửa chì: là cửa của mình được ưu tiên ăn được tính thứ tự từ trái qua phải

Bốc nọc: bốc 1 quân trong nọc đặt ngửa vào cửa chì

Ăn: quân bài dưới hợp với quân bài trên tay tạo thành chắn hoặc cạ

Chiu: có 3 quân bài giống hệt nhau, dưới chiếu lại có 1 quân nữa cũng giống như vậy thì có thể ăn quân dưới chiếu dù quân đó được bất kỳ ai bốc, ai đánh

Ù: khi 19 quân của mình gồm cả những quân ăn được hợp với 1 quân vừa bốc từ nọc bất kỳ ai bốc thành 10 bộ (chắn hoặc cạ) trong đó có ít nhất 6 chắn (chiu được tính là 2 chắn). Khi ù xong người chơi sẽ được 20.000 đồng, nếu ù có thêm các đặc điểm sau thì sẽ được thêm số tiền tương ứng:

Ù thông: ván trước đã ù hoặc đã treo tranh, ván sau cũng ù thì được hô cước thông người chơi sẽ được 30.000 đồng

Ù chì: nếu ù tại cửa của mình người chơi sẽ được 30.000 đồng

Thiên ù: ù khi tròn bài (chỉ xảy ra ở người có cái) người chơi sẽ được 40.000 đồng

Địa ù: ù khi chưa đi qua cửa chì, người chơi sẽ được 40.000 đồng

Tôm: trên bài ù lúc này có 3 bộ tam bao gồm tam vạn, tam sách, thất văn thì được gọi là tôm người chơi sẽ được 40.000 đồng

Lèo: trên bài gồm có cửu vạn, bát sách, chi chi thì được gọi là lèo (tối đa 4 lèo) người chơi sẽ được 50.000 đồng

Bạch định: khi tất cả bài ù đều là quân đen người chơi sẽ được 70.000 đồng

Tám đỏ: khi bài ù có đúng 8 quân đỏ người chơi sẽ được 80.000 đồng

Kính tứ chi: khi bài có 4 con chi đỏ người chơi sẽ được 120.000 đồng

Thập thành: khi bài chưa có đủ 10 chắn, người chơi sẽ được 120.000 đồng

Thiên khai: bài ù khi lên bài có sẵn 4 quân giống nhau người chơi sẽ được 40.000 đồng

Ăn bòn: bài ù có 1 chắn bất kỳ hạ xuống ăn thành 2 chắn giống nhau người chơi sẽ được 40.000 đồng

Ù bòn: khi cây ù cũng chính là cây ăn bòn người chơi sẽ được 40.000 đồng

Có chiu: bài ù có chiu người chơi sẽ được 40.000 đồng

Chiu ù: khi cây ù cũng chính là cây chiu người chơi sẽ được 40.000 đồng

Bạch thủ ù chi: bài ù bạch thủ cây chi chi người chơi sẽ được 50.000 đồng

Chèo đò: khi ù trên tay có “chắn” chi chi người chơi sẽ được 100.000 đồng.

Trước khi đánh bạc T có 1.100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Ch có 4.740.000 đồng gồm 500.000 đồng để trong túi áo ngực, 4.240.000 đồng để trong túi quần trước bên trái, Ch sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc trong đó Ch lấy ra trước 640.000 đồng ở túi quần trước bên trái để đánh bạc; Th có 5.400.000 đồng gồm 400.000 đồng để ở túi quần trước bên phải, 5.000.000 đồng để trong ví ở túi quần trước bên phải, Th chỉ sử dụng 900.000 đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại Th để trong ví không sử dụng vào mục đích đánh bạc; N có 8.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 700.000 đồng vào mục đích đánh bạc số tiền 7.800.000 đồng còn lại N cất trong ví không sử dụng vào mục đích đánh bạc. T, N,

Th, Ch đánh bạc với nhau đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác đội cảnh sát hình sự công an thành phố N B phối hợp cùng công an phường PhTh, thành phố N B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài chắn 100 quân chất liệu giấy, 01 chiếc đĩa tròn bằng kim loại màu xanh, số tiền 80.000 đồng. Thu giữ của Mai Văn N số tiền 1.170.000 đồng dưới chiếu trước mặt N, 01 ví da nam màu đen dưới chiếu trước mặt trong ví có số tiền 7.800.000 đồng; Thu giữ của Đinh Ngọc T số tiền 500.000 đồng dưới chiếu trước mặt; thu giữ của Đinh Hồng Th số tiền 820.000 đồng dưới chiếu trước mặt, 01 ví da nam màu nâu có dòng chữ Rsenal ở trong túi quần trước bên phải trong ví có số tiền 5.000.000 đồng; Thu giữ của Đặng Văn Ch số tiền 270.000 đồng dưới chiếu trước mặt, 3.600.000 đồng ở túi quần trước bên trái, số tiền 500.000 đồng ở túi áo ngực. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Ngọc T, Đặng Văn Ch, Đinh Hồng Th, Mai Văn N sau đó đưa T, Ch, Th, N cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở công an thành phố N B để làm việc.

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trong người T, N, Ch, Th là 19.740.000 đồng trong đó cơ quan điều tra chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.440.000 đồng, gồm thu giữ của Mai Văn N số tiền 1.170.000 đồng dưới chiếu; thu giữ của Đinh Ngọc T số tiền 500.000 đồng dưới chiếu; thu giữ của Đinh Hồng Th số tiền 820.000 đồng dưới chiếu, số tiền 500.000 đồng trong ví ở túi quần trước bên phải; Thu giữ của Đặng Văn Ch số tiền 270.000 đồng dưới chiếu, 3.600.000 đồng ở túi quần trước bên trái, số tiền 500.000 đồng ở túi áo ngực Ch khai nhận sử dụng hết vào mục đích đánh bạc và số tiền 80.000 đồng ở giữa chiếu bạc.

Quá trình điều tra xác định từ ngày 22/12/2016 đến ngày 14/02/2017 bị can Mai Văn N có điều trị nội trú tại Bệnh viện tâm thần tỉnh N B sau đó tiếp tục điều trị ngoại trú theo đơn thuốc của bệnh viện về căn bệnh “ *Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm*”. Sau khi thu thập các tài liệu liên quan, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N B đã ra quyết định Trung cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị can Mai Văn N tại Viện pháp y tâm thần trung ương.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 116/KLGD ngày 27/04/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc ngày 06/02/2021 và tại thời điểm giám định bị can Mai Văn N*

bị rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F41.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do bị can N có nhược điểm về tâm thần nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã có công văn gửi Đoàn luật sư tỉnh N B cử người bào chữa cho bị can N theo quy định.

Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B tỉnh N B đã truy tố Đinh Ngọc T, Đặng Văn Ch, Đinh Hồng Th, Mai Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đinh Ngọc T, Đặng Văn Ch, Đinh Hồng Th, Mai Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3, điều 321, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Hồng Th** từ 6 – 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (bị cáo được trừ 2 ngày đã tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 8/02/2021). Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điều 36; điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo **Mai Văn N** từ 15 - 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ (từ 06/02/2021 đến ngày 8/02/2021) quy đổi thành 6 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND phường Ph Th, thành phố N B, tỉnh N B nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo cho UBND phường Ph Thh, thành phố N B, tỉnh N B nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Năm có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo N. Phạt tiền bổ sung bị cáo Năm từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo **Đinh Ngọc T** từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo **Đặng Văn Ch** từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

*** Xử lý vật chứng :** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.440.000 đồng thu giữ của các bị cáo sử dụng để đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy bộ bài chắn 100 quân chất liệu giấy, 01 chiếc đĩa tròn bằng kim loại màu xanh

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn N số tiền 7.800.000 đồng; Đinh Hồng Th số tiền 4.500.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc

Về án phí: Các bị cáo Th, T bị xét xử nên phải chịu án phí HSST theo quy định.

Luật sư có bài bào chữa cho bị cáo Mai Văn N xác nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Năm vì tuổi đã già, lại đang điều trị bệnh rối loạn lo âu và trầm cảm hiện vẫn đang điều trị bệnh, bị cáo lại có thái độ khai báo thành khẩn; để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Mai Văn N nhất trí với bài bào chữa của luật sư và không có ý kiến gì thêm.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng các bị cáo T, Th, Ch đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Mai Văn N không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người chứng kiến và tang vật thu giữ là 01 bộ bài

100 quân, 01 đĩa tròn bằng kim loại màu xanh và số tiền 19.740.000 đồng trong đó có 7.440.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 06/02/2021, tại nhà ở của bị cáo Mai Văn N ở số nhà 125 đường Nam Thành, phố Ph N, phường Ph Th, thành phố N B. Đinh Ngọc T, Mai Văn N, Đặng Văn Ch, Đinh Hồng Th có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Đánh chắn” với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.440.000 đồng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N B phát hiện bắt quả tang. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Đinh Ngọc T, Mai Văn N, Đinh Hồng Th, Đặng Văn Ch đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy:

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo đều có quan hệ xóm giềng, quen biết nhau. Tuy không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước trong việc đánh bạc, nhưng sự phân hóa trong vai trò của các bị cáo có khác nhau, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm. Tính chất, mức độ tham gia khác nhau, do đó khi cá thể hóa trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cũng cần xem xét áp dụng hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Ngọc T và bị cáo Đặng Văn Ch: đều là những người có đầy đủ năng lực pháp luật để nhận thức hành vi đánh bạc là sai với các quy định của pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng khi đến nhà bị cáo Năm để chơi, bị cáo Đinh Ngọc T đã chủ động rủ các bị cáo khác cùng tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức “đánh chắn”. Trước khi chơi, bị cáo có số tiền 1.100.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện bắt giữ bị cáo đã thua số tiền 600.000 đồng, còn lại bị thu giữ 500.000 đồng. Bị cáo Đặng Văn Ch cùng đồng phạm với các bị cáo khác khi nhận lời rủ rê của Tuấn, trước khi chơi bạc bị cáo có số tiền 4.740.000 đồng, bị cáo sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là nhiều nhất trong tất cả các bị cáo, khi bị phát hiện bị cáo đang thua bạc số tiền 370.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo này đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc và phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, tránh lặp lại các hành vi tương tự.

Đối với các bị cáo Mai Văn N và Đinh Hồng Th là các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với T và Ch . Bị cáo N là chủ nhà, khi được sự rủ rê của T, N đã đồng ý và sử dụng nhà của mình làm nơi tụ tập đánh bạc. Trước khi đánh bạc, bị cáo Mai Văn N có 8.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại là 7.800.000 đồng bị cáo không sử dụng đánh bạc, khi bị phát hiện bắt giữ bị cáo đang thắng số tiền 470.000 đồng; bị cáo Đinh Hồng Th có số tiền 5.400.000 đồng nhưng bị cáo sử dụng 900.000 đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại không sử dụng. Khi chơi bạc, bị cáo đang thắng số tiền 420.000 đồng. Cả hai bị cáo đều đã từng bị xử phạt bằng bản án về tội đánh bạc nhưng lại không lấy đó làm bài học tự cảnh tỉnh bản thân mà vẫn còn phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt để thực hiện sự nghiêm minh của pháp luật và để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội: các bị cáo có động cơ đánh bạc bằng hình thức “đánh chẵn” để sát phạt lấy tiền của nhau nhằm thu lời bất chính cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, mà trực tiếp xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội vì cờ bạc là tệ nạn của xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự. Có hai bị cáo tuổi cũng đã cao nhưng không làm gương cho con cháu, các bị cáo khác tuổi còn trẻ lại không chịu rèn mình, thấy việc đánh bạc may rủi có thể đem lại thu nhập mà không cần lao động nên đã tụ tập để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và các hành vi tương tự. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Ngọc T, Mai Văn N, Đinh Hồng Th và Đặng Văn Ch đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đinh Ngọc T và Đặng Văn Ch có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i, khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Mai Văn N tuổi đã cao (65 tuổi), lại có tiền sử bệnh rối loạn lo âu và trầm cảm hiện vẫn đang

điều trị nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Mai Văn N cần áp dụng Điều 36 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình giám sát giáo dục mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ theo tỷ lệ cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo già, yếu lại không có thu nhập.

Bị cáo Đinh Hồng Th, từng có 02 tiền án trong đó có 01 tiền án về tội đánh bạc, tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn phạm tội là thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù để xử phạt bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Đối với các bị cáo Đinh Ngọc T và Đặng Văn Ch xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “... người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”; do đó đối với các bị cáo Mai Văn N và Đinh Hồng Th ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này với mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Đối với các bị cáo Đinh Ngọc T và Đặng Văn Ch do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng : áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa tròn bằng kim loại màu xanh là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 19.740.000 đồng thu ở chiếu bạc là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, cơ quan điều tra chứng minh và tại phiên tòa các bị cáo xác nhận trong số tiền thu giữ trên có 7.440.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- + Số tiền còn lại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo không dùng vào việc đánh

bạc cần trả lại cho các bị cáo gồm: Đinh Hồng Th 4.500.000 đồng; Mai Văn N 7.800.000 đồng .

[5] Các bị cáo Mai Văn N, Đặng Văn Ch được miễn án phí do là người cao tuổi, bị cáo Đinh Ngọc T và Đinh Hồng Th phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Ngọc T và Đặng Văn Ch.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Văn N và Đinh Hồng Th ; áp dụng thêm: khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn N.

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc T, Mai Văn N, Đinh Hồng Th, Đặng Văn Ch phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Xử phạt: Mai Văn N 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 08/02/2021) là 02 ngày tạm giữ, quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường P Th, thành phố N B, tỉnh N B nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Mai Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Phư Th, thành phố Nư Bư, tỉnh N B theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Ph Th, thành phố N B, tỉnh N B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

1.2. Xử phạt: bị cáo Đinh Hồng Th 06 (sáu) tháng tù, được trừ hai ngày tạm giữ trước (từ ngày 06/02/2021 đến ngày 08/02/2021). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 05 (năm) tháng 28 (hai tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T 30 (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

1.4.Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ch 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

2.1.Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.440.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bốn nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho các bị cáo số tiền không sử dụng vào việc phạm tội, gồm:

+ trả lại cho bị cáo Đinh Hồng Th số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ trả lại cho bị cáo Mai Văn N số tiền 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

(Số tiền tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và số tiền trả lại cho các bị cáo hiện được gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình số 3949.0.1055126.00000 tại kho bạc Nhà nước tỉnh N B, theo ủy nhiệm chi ngày 20/07/2021).

2.2.Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa tròn bằng kim loại màu xanh (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B ngày 20/7/2021).

3.Án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Hồng Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Mai Văn N và bị cáo Đặng Văn Ch được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnhNB;
- VKSND TP. N B;
- CA TP N B, các bị cáo;
- THADS TP. N B;
- Sở tư pháp tỉnh N B;
- UBND phường Ph Th, TPNB;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương

